

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân,
doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến
trên địa bàn tỉnh trong năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt “Khung danh mục nhiệm vụ thực hiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 217/TTr-VPUBND ngày 13 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 07 chỉ tiêu liên quan đến “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến” (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022) cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại hội nghị giao ban kinh tế - xã hội định kỳ hằng tháng; công khai tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Công an (Cục C12);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Gia Lai;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC^(CĐS).

CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn

Phụ lục
Giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp
trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CẤP TỈNH							
1	Ban Quản lý Khu kinh tế	99%	100%	99%	98%	100%	100%	100%
2	Sở Y tế	99,6%	100%	99%	98%	100%	100%	100%
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	92,3%	94,4%	99%	98%	100%	100%	100%
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	99,6%	100%	99,6%	98%	100%	100%	100%
5	Sở Ngoại vụ	100%	-	100%	98%	100%	100%	-
6	Sở Dân tộc và Tôn giáo	97,5%	-	99%	98%	100%	100%	-
7	Sở Tư pháp	93%	100%	99,4%	98%	100%	100%	100%
8	Sở Khoa học và Công nghệ	97,7%	100%	98,97%	98%	100%	100%	100%
9	Sở Nội vụ	95,1%	100%	98,97%	98%	100%	100%	100%
10	Sở Xây dựng	99,6%	100%	99,6%	98%	100%	100%	100%
11	Sở Công Thương	99,7%	92%	99,7%	98%	100%	100%	100%
12	Sở Tài chính	99,6%	92%	99,6%	98%	100%	100%	100%

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	99,4%	92%	99,6%	98%	100%	100%	100%
II	CẤP XÃ							
1	UBND các xã, phường	95,1%	97,1%	98,97%	98%	100%	100%	100%

* **Ghi chú:** (-) Các cơ quan không có thủ tục hành chính phải thu phí, lệ phí./.